TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

KHU VỰC 4 - LAI CHÂU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2026/HS-ST

Ngày 04-02-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đồng Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Ngọc Sáng

2. Bà Lý Thị The

- *Thư ký phiên toà*: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu tham gia phiên toà:*** Bà Lò Thị Kẻo - Kiểm sát viên.

Ngày 04/02/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS, ngày 16/12/2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2026/QĐXXST-HS, ngày 23/01/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vàng Gò X**; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985, tại xã P, Lai Châu; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã M, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: 0/12; chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; dân tộc: La Hủ; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Con ông Vàng Phu L (đã chết) và con bà Giàng Mỳ L1, sinh năm 1937; Có chồng: Ly Xé C, sinh năm 1989 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2025. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, tỉnh Lai Châu từ ngày 14/5/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Gò X: Bà Nông Thị Minh H - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. (Có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Lò Văn C1, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ B, phường Đ, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

- Ông Giàng A T, sinh năm 1988. Địa chỉ: bản S, xã S, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Vàng Xá H1, sinh năm 1986

Địa chỉ: Bản Đ, xã B, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 03 năm 2025, trên đường đi lấy củi về nhà, khi đến gần cầu N thuộc bản P, xã M, tỉnh Lai Châu, Vàng G gặp và mua của một người đàn ông dân tộc La H2 (không rõ lai lịch) 10 gói Heroine, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu xanh, toàn bộ được đựng trong một túi zíp nilon màu trắng với giá 500.000 đồng. Mục đích X mua số Heroine trên là để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Sau khi mua được H3, X mang toàn bộ về nhà tại bản P, xã M, tỉnh Lai Châu và cất giấu dưới chăn ở phía cuối giường ngủ của mình, không cho ai biết. Trong thời gian tàng trữ số Heroine nêu trên, X đã sử dụng hết 01 gói, số còn lại tiếp tục được Xô cất giấu tại vị trí cũ. Khoảng hơn 08 giờ 00 phút, ngày 11/05/2025, khi X đang ở nhà một mình thì có Lò Văn C1, sinh năm 1974, trú tại Tổ B, phường Đ, tỉnh Lai Châu và Giàng A T, sinh năm 1988, trú tại bản Sín Thầu, xã S, tỉnh Lai Châu đến hỏi mua Heroine để sử dụng và được X đồng ý bán. Sau đó, Giàng A T đưa cho X 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; Lò Văn C1 đưa cho X 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 50.000 đồng. Xô nhận tiền rồi đến chỗ cất giấu số Heroine, lấy 02 gói Heroine đưa cho T và C1, mỗi người 01 gói, tương ứng với số tiền mà T và C1 đã đưa. Sau khi mua được H3, T và C1 mang đến khu vực đầu cầu N, rồi mỗi người tự sử dụng 01 gói Heroine của mình. Khi T và C1 vừa sử dụng hết số Heroine nêu trên thì tổ công tác Công an xã K phát hiện, thu giữ 02 mảnh giấy bạc và 02 chiếc bật lửa ga (01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu vàng) là những dụng cụ T và C1 vừa dùng để sử dụng Heroine. Tại đây, T và C1 khai nhận số Heroine vừa sử dụng là mua của Vàng Gò X.

Căn cứ vào lời khai của Giàng A T và Lò Văn C1, Cơ quan Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng G tại bản P, xã M, tỉnh Lai Châu. Qua khám xét, phát hiện, thu giữ tại giường ngủ của Xô 07 gói Heroine, bên ngoài đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, được đựng trong 01 túi zíp nilon màu trắng, là số Heroine còn lại sau khi X đã bán cho T và Chom như đã nêu trên. Ngoài ra, X tự giác giao nộp 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng là tiền bán Heroine cho T và C1 mà có. Cơ quan Công an đã mời người chứng kiến, lập biên bản và niêm phong toàn bộ vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng hồi 19 giờ 40 phút, ngày 11/5/2025 đã xác định: Tổng khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của V Gò Xô là 2,33 gam (hai phẩy ba mươi ba gam). Hội đồng mở niêm phong đã thống nhất gửi toàn bộ 2,33 gam (hai phẩy ba mươi ba gam) để giám định.

Tại Kết luận giám định số: 391/KL-KTHS, ngày 14/05/2025 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: *Số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Gò Xô có tổng*

khối lượng là 2,33 gam (hai phẩy ba mươi ba gam); là ma tuý, loại Heroine (H).

Tại Kết luận giám định số: 392/KL-KTHS, ngày 13/05/2025 của Phòng K - Công an tỉnh L kết luận: *Số tiền 200.000 VNĐ gửi đến giám định là tiền thật.*

Tại bản Cáo trạng số: 50/CT-VKS-KV4 ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố bị cáo Vàng Gò X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025).* Điều luật quy định như sau:

"*Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma tuý*

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm;

...

c) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận điều tra số 488/BKL - CSMT ngày 26/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Bản trạng nêu trên.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo nội dung Bản cáo trạng và đưa ra các căn cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ cùng các lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện VKS khẳng định bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, khoản 2, 5 Điều 251; các điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017),* điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Tuyên bố bị cáo Vàng Gò X phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" xử phạt bị cáo Vàng Gò X từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự (vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định). Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 07

mảnh nilon màu xanh; 01 túi zíp nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc và 02 chiếc bật lửa gas (01 cái màu đỏ; 01 cái màu vàng) và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng, số tiền do phạm tội mà có.

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đều nhất trí với nội dung, quyết định truy tố. Không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp mà Kiểm sát viên đã đề nghị. Tuy nhiên người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình, nhận thức pháp luật của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về phía bị cáo, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội không oan sai, bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu và nhất trí với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lai Châu, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt của người làm chứng: Hai người làm chứng là Lò Văn C1 và Giàng A T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã lấy đầy đủ lời khai của hai người này; các lời khai có trong hồ sơ phù hợp với lời khai của bị cáo. Do đó, việc vắng mặt của các người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo Vàng Gò X trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo khai trong quá trình khai nhận tại Cơ quan điều tra, bị cáo không bị bức cung, nhục hình; các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi

cung của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, bị cáo được đọc lại và tự nguyện điểm chỉ và bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 đã công bố. Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là tự nguyện, khách quan; biên bản, tài liệu điều tra được thu thập đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Như vậy, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Lai Châu đã truy tố.

Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 08 giờ ngày 11/5/2025, tại nhà của Vàng G ở bản P, xã M, tỉnh Lai Châu, Vàng G đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho 02 người. Cụ thể, X cùng lúc bán trái phép cho Giàng A T và Lò Văn C1, mỗi người 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng mỗi gói để T và C1 sử dụng. Cũng tại địa điểm nêu trên, X còn cất giấu trái phép 2,33 gam Heroine với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Số Heroine này có cùng nguồn gốc với số Heroine mà X đã bán cho Giàng A T và Lò Văn C1. Như vậy, Vàng Gò X phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 2,33 gam Heroine.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý đặc biệt về các chất ma tuý của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo Vàng Gò X đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2025)*. Vì vậy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và các vấn đề khác liên quan là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ cũng như hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo sinh sống tại xã có vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo là người nghiện chất ma tuý.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người phụ nữ có thai (21 tuần); bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có 04 người con dưới 15 tuổi. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không

[5] Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 07 gói Heroine, bên ngoài đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh, được đựng trong 01 túi zíp nilon màu trắng có tổng khối lượng 2,33 gam, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh L gửi toàn bộ đi giám định *(không hoàn lại mẫu vật sau giám định*); 02 mảnh giấy bạc và 02 chiếc bật lửa gas (01 cái màu đỏ; 01 cái màu vàng) và số tiền 200.000 đồng.

Đối với 2,33 gam Heroine, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh L đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu giám định. Việc Cơ quan điều tra gửi mẫu đi giám định là đúng quy định của pháp luật.

Vật chứng còn lại gồm: 01 túi zíp nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc và 02 chiếc bật lửa gas (01 cái màu đỏ; 01 cái màu vàng) và số tiền 200.000 đồng. Đây là những vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng và số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu tiêu hủy và tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo của xã nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo của xã nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo về tội danh, hình phạt, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[9] Về những vấn đề khác:

Về nguồn gốc Heroine: Vàng G khai nhận số Heroine thu giữ là do X mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ nhân thân, lai lịch với giá 500.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được người này là ai; ngoài lời khai của bị can, không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xác minh, nên không có căn cứ xử lý đối

với người bán Heroine cho X.

Đối với Lò Văn C1 và Giàng A T: Kết quả điều tra xác định, sau khi mua được Heroine từ Vàng G, C1 và T đã sử dụng hết. Do đó không đủ căn cứ xử lý hình sự, nên Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Văn C1 và Giàng A T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Xét hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước thời điểm Luật số 86/2025/QH15 có hiệu lực thi hành; căn cứ nguyên tắc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15, đối chiếu các quy định của pháp luật hình sự trước và sau khi được sửa đổi, bổ sung. Xét thấy không có quy định nào có lợi hơn cho người phạm tội trong trường hợp này, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật hình sự có hiệu lực tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội để xét xử là Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2, 5 Điều 251; điểm s, n khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2025)*, điểm c khoản 1 Điều 4 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2025; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vàng Gò X phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Gò X 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn thi hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo đến Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 07 mảnh nilon màu xanh; 01 túi zíp nilon màu trắng; 02 mảnh giấy bạc và 02 chiếc bật lửa gas (01 cái màu đỏ; 01 cái màu vàng); tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND Khu vực 4 - Lai Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng THADS Khu vực 4 - Lai Châu;
- Phân trại tạm giam Mường Tè - Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lai Châu;
- Lưu HS – HS./.

Đồng Văn Dũng